



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU
VINAGLOBAL SECURITIES CORPORATION
Lầu 4A&9, Số 85 Nguyễn Hữu Cầu, P. Tân Định, Quận 1, TPHCM
Điện thoại : (84-8) 34050333 Fax : (84-8) 34050111

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

QUÝ 2/2014

TP, Hồ Chí Minh, tháng 07 năm 2014



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Lầu 4A&9, Số 85 Nguyễn Hữu Cầu, P. Tân Định, Quận 1, TP.HCM

Tel: 08.54.050.333 Fax: 08.54.050.111

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ báo cáo kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2014

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Quý 2 năm 2014

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
TÀI SẢN			-	-
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		51,707,169,256	50,823,968,921
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		7,074,879,238	1,596,063,775
1. Tiền	111		7,074,879,238	1,596,063,775
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120			
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		44,325,880,018	43,249,245,146
1. Phải thu khách hàng	131		44,684,609,283	43,607,974,411
2. Trả trước cho người bán	132		-	-
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	135		-	-
5. Các khoản phải thu khác	138		1,453,663	1,453,663
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(360,182,928)	(360,182,928)
IV. Hàng tồn kho	140			
1. Hàng tồn kho	141		-	-
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		306,410,000	5,978,660,000
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		219,890,000	214,500,000
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại Trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158		86,520,000	5,764,160,000
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		3,613,395,949	3,733,872,249
I. Các khoản phải thu dài hạn	210			
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng các khoản phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		2,744,881,546	2,865,357,846
1. Tài sản cố định hữu hình	221		1,908,249,346	2,028,725,646
- Nguyên giá	222		5,432,661,151	5,432,661,151
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(3,524,411,806)	(3,403,935,505)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224			
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		836,632,200	836,632,200
- Nguyên giá	228		1,515,280,520	1,515,280,520
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(678,648,320)	(678,648,320)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
III. Bất động sản đầu tư	240			
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250			
3. Đầu tư chứng khoán dài hạn	253			
5. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		868,514,403	868,514,403
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		82,630,671	82,630,671
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán	263		785,883,732	785,883,732

4. Tài sản dài hạn khác	268	-	-
VI. Lợi thế thương mại	269	-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN(270=100+200)	270	55,320,565,205	54,557,841,170
NGUỒN VỐN			
A. NỢ PHẢI TRẢ	300	23,667,424,878	23,611,474,664
I. Nợ ngắn hạn	310	23,667,424,878	23,611,474,664
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	20,000,000,000	20,000,000,000
2. Phải trả người bán	312	677,821,016	600,686,379
3. Người mua trả tiền trước	313	-	-
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	463,737,794	463,737,794
5. Phải trả người lao động	315	26,198,595	6,406,816
6. Chi phí phải trả	316	1,296,637,808	1,296,637,808
7. Phải trả nội bộ	317	-	-
8. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	1,202,717,187	1,202,717,187
9. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	320	-	-
10. Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	321	312,478	41,288,680
II. Nợ dài hạn	330	-	-
B.VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	31,653,140,327	30,946,366,506
I. Vốn chủ sở hữu	410	31,653,140,327	30,946,366,506
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	35,000,000,000	35,000,000,000
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	(3,346,859,673)	(4,053,633,494)
11. Nguồn vốn đầu tư XDCB	421	-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422	-	-
C. LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	439	-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	55,320,565,205	54,557,841,170
CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG			
6. Chứng khoán lưu ký	006	-	-
6.1. Chứng khoán giao dịch	007	-	-
6.1.1. Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký	008	-	-
6.1.2. Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước	009	-	-
6.1.3. Chứng khoán giao dịch của khách hàng nước ngoài	010	-	-
6.1.4. Chứng khoán giao dịch của tổ chức khác	011	-	-
6.2. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch	012	-	-
6.2.1. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của thành viên lưu ký	013	-	-
6.2.2. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng trong nước	014	-	-
6.2.3. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng nước ngoài	015	-	-
6.2.4. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của tổ chức khác	016	-	-
6.3. Chứng khoán cầm cố	017	-	-
6.3.1. Chứng khoán cầm cố của thành viên lưu ký	018	-	-
6.3.2. Chứng khoán cầm cố của khách hàng trong nước	019	-	-

Tp, Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 07 năm 2014



NGUYỄN THỊ CÀNH
Phụ trách kế toán

CONG TY CO PHAN CHUNG KHOAN TOAN CAU

Địa chỉ: Lầu 4A&9, Số 85 Nguyễn Hữu Cầu, P. Tân Định, Quận 1, TP.HCM

Tel: 08.54.050.333 Fax: 08.54.050.111

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ báo cáo kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2014

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

Quý 2 năm 2014

	Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Thuyết minh	Quý năm nay	Quý năm trước	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này(Năm nay)	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này(Năm trước)
1. Doanh thu		01		1,322,201,118	3,551,232,016	1,334,792,258	3,561,856,627
Trong đó:							
-	Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	01.1					
-	Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	01.2		8,226,678	89,831,992	18,052,756	95,296,606
-	Doanh thu bảo lãnh phát hành chứng khoán	01.3		-	-	-	-
-	Doanh thu đại lý phát hành chứng khoán	01.4		-	-	-	-
-	Doanh thu hoạt động tư vấn	01.5		-	-	-	-
-	Doanh thu lưu ký chứng khoán	01.6		-	-	-	-
-	Doanh thu hoạt động ủy thác đầu giá	01.7		-	-	-	-
-	Doanh thu cho thuê sử dụng tài sản	01.8		-	-	-	-
-	Doanh thu khác	01.9		1,313,974,440	3,461,400,024	1,316,739,502	3,466,560,021
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-	-	-
3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh		10		1,322,201,118	3,551,232,016	1,334,792,258	3,561,856,627
4. Chi phí hoạt động kinh doanh		11		165,341,079	258,569,235	322,400,194	261,840,775
5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh		20		1,156,860,039	3,292,662,781	1,012,392,064	3,300,015,852
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp		25		450,086,219	454,903,269	982,214,919	729,162,727
7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		30		706,773,821	2,837,759,512	30,177,146	2,570,853,125
8. Thu nhập khác		31		-	-	-	127,330,000
9. Chi phí khác		32		-	-	50,000,000	-
10. Lợi nhuận khác		40		-	-	(50,000,000)	127,330,000
11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		50		706,773,821	2,837,759,512	(19,822,854)	2,698,183,125
12. Chi phí thuế TNDN hiện hành		51		-	-	-	-
13. Chi phí thuế TNDN hoãn lại		52		-	-	-	-
14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		60		706,773,821	2,837,759,512	(19,822,854)	2,698,183,125
14.1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số		61		-	-	-	-
14.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ		62		-	-	-	-
14.15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu(*)		70		-	-	-	-

Cố Tổng Giám đốc, ngày 10 tháng 07 năm 2014



CHÀU VINH QUANG
Tổng Giám Đốc

NGUYỄN THỊ CẢNH
Phụ trách kế toán

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Lầu 4A&9, Số 85 Nguyễn Hữu Cầu, P. Tân Định, Quận 1, TP.HCM

Tel: 08.54.050.333 Fax: 08.54.050.111

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ báo cáo kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2014

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)
QUÝ 2 NĂM 2014

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này(Năm nay)	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này(Năm trước)
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		706,773,821	2,697,531,544
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ	02		120,476,301	-
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		-	-
- Chi phí lãi vay	06		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		827,250,121	2,697,531,544
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		4,601,005,128	5,680,174,117
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		-	-
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		55,950,214	(1,098,237,146)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(5,390,000)	(316,000,000)
- Tiền lãi vay đã trả	13		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		5,478,815,463	6,963,468,515
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		-	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		-	-
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		-	(140,000,000)
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		-	(140,000,000)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50		5,478,815,463	6,823,468,515
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		1,596,063,775	2,383,608,654
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70		7,074,879,238	9,207,077,169

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 07 năm 2014



CHÂU VINH QUANG
Tổng Giám Đốc

NGUYỄN THỊ CẢNH
Phụ trách kế toán

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 30 tháng 06 năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý 2 năm 2014

MẪU B 09a-DN

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và phải được đọc kèm với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2014 của Công ty Cổ Phần Chứng khoán Toàn Cầu (sau đây được gọi tắt là Công ty).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần.
- Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ
- Nghành nghề kinh doanh** : Môi giới chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán.
- Nhân viên** : Số lượng nhân viên của Công ty vào ngày 31 tháng 03 năm 2014 là 7 người.

II. NĂM TÀI CHÍNH , ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán và nguyên tắc, phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác.

Đơn vị tiền tệ được sử dụng để lập Báo cáo là Đồng Việt Nam (VND);

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006, Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính, các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

3. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức sổ chứng từ ghi sổ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 30 tháng 06 năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

2. Các thay đổi chính sách kế toán và áp dụng hướng dẫn kế toán mới

Các chính sách kế toán của Công ty sử dụng để lập Báo cáo tài chính được áp dụng nhất quán với các chính sách kế toán đã được áp dụng để lập Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012, ngoại trừ thay đổi về chính sách kế toán liên quan đến việc quản lý sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định như sau:

Ngày 25 tháng 04 năm 2013, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư 45/2013/TT-BTC hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định (gọi tắt là Thông tư 45). Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 06 năm 2013 và áp dụng từ năm tài chính năm 2013.

Công ty đã áp dụng Thông tư 45 trong việc quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định từ năm 2013, Công ty đánh giá việc áp dụng Thông tư 45 này không ảnh hưởng đáng kể đến tình hình tài chính của Công ty.

3. Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc niên độ kế toán cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ kế toán. Số liệu phát sinh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

4. Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính bao gồm các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, các khoản ký quỹ ngắn.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính bao gồm các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 30 tháng 06 năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm khoản phải trả người bán và các khoản trả khác.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau khi ghi nhận ban đầu.

5. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi Ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó đến thời điểm lập Báo cáo.

6. Đầu tư ngắn hạn

Các khoản đầu tư ngắn hạn là khoản tiền gửi và cho vay có kỳ hạn trên 3 tháng và dưới 12 tháng.

7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

8. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu được trình bày trên Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào Chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

Công ty trích lập dự phòng theo Thông tư 228:

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán theo hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7 tháng 12 năm 2009. Dự phòng phải thu khó đòi được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm trên khoản mục “Chi phí quản lý doanh nghiệp”.

9. Tài sản cố định hữu hình

Nguyên tắc đánh giá

Tài sản cố định được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, Tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản được ghi nhận vào chi phí trong kỳ.

Khi tài sản được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được ghi nhận vào doanh thu hay chi phí trong kỳ.

Phương pháp khấu hao áp dụng



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 30 tháng 06 năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản cố định khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản cố định theo thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với hướng dẫn theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013 của Bộ Trưởng Bộ Tài Chính.

Số năm khấu hao của các loại Tài sản cố định như sau:

<u>Nhóm TSCĐ</u>	<u>Số năm khấu hao</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 30
Máy móc và thiết bị	8 - 12
Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	10 - 30
Thiết bị, dụng cụ quản lý	8
Tài sản cố định khác	10

10. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn là chi phí sửa chữa, cải tạo các giếng nước và sửa chữa hàng rào, được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian không quá 24 tháng.

Giá trị còn lại của Tài sản cố định không đủ điều kiện ghi nhận chuyển sang công cụ dụng cụ theo quy định của Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013 được phân bổ vào chi phí trong vòng 03 năm.

11. Nguồn vốn kinh doanh và các quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn/ hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của Công ty sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

Các quỹ được trích lập theo quyết định của Hội đồng cổ đông.

12. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trong trường hợp giao dịch về cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 30 tháng 06 năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Doanh thu môi giới mua và bán chứng khoán được ghi nhận tại ngày phát sinh giao dịch, khi nghiệp vụ giao dịch chứng khoán đã khớp lệnh, đồng thời xuất hóa đơn giá trị gia tăng;

Doanh thu tiền lãi ngân hàng, lãi cổ tức được ghi nhận theo thông báo của bên còn lại;

Doanh thu tiền lãi hỗ trợ mua bán chứng khoán căn cứ vào hợp đồng với nhà đầu tư.

13. Nguyên tắc ghi nhận chi phí

Chi phí được ghi nhận theo thực tế phát sinh trên nguyên tắc phù hợp với Doanh thu trong kỳ.

14. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Trong trường hợp đó, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp hiện hành đối với hoạt động môi giới chứng khoán là 25%.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

15. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN.

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

Đơn vị tính: VND

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 30 tháng 06 năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	10.833.045	17.088.454
Tiền gửi ngân hàng	7.064.046.193	1.578.975.321
<i>Tương đương tiền</i>	-	-
Cộng	7.074.879.238	1.596.063.775
<i>Trong đó: tiền gửi của nhà đầu tư</i>	<i>1.234.393.828</i>	
2. Phải thu của khách hàng		
Tạ Duy Toàn	14.130.856.586	14.130.856.586
Nguyễn Thị Kim Sương	2.960.063.226	2.960.063.226
Võ Ngọc Bảo Trân	6.217.611.941	6.217.611.941
Nguyễn Thị Kê	5.440.623.270	5.440.623.270
Lê Anh Tuấn	3.665.132.926	3.665.132.926
Nguyễn Thị Kim Liên	1.223.352.713	1.223.352.713
Dương Quỳnh Anh	1.427.896.307	1.427.896.307
Võ Quang Hiếu	3.741.516.377	3.741.516.377
Phải thu khác	5.877.609.283	4.800.921.065
Cộng	44.684.609.283	43.607.974.411
3. Trả trước cho người bán		
Khách hàng khác	58.608.000	58.608.000
Cộng	58.608.000	58.608.000
4. Các khoản phải thu khác		
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế nộp thừa	1.453.663	1.453.663
Cộng	1.453.663	2.555.295
5. Dự phòng nợ phải thu khó đòi		
Trả trước cho người bán	67.608.000	67.608.000
Nguyễn Thị Kim Sương	109.015.928	109.015.928
Khách hàng khác	183.559.000	183.559.000
Cộng	360.182.928	360.182.928
6. Tài sản ngắn hạn khác		
Ký quỹ ngắn hạn	-	-
Tạm ứng nhân viên	27.000.000	5.764.160.000
Lê Thị Kim Liên	-	-
Nguyễn Mạnh Toàn	49.740.000	49.740.000
Khác	9.780.000	9.780.000
Cộng	86.520.000	5.764.140.000
7. Tài sản cố định hữu hình		

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 30 tháng 06 năm 2014
Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chỉ tiêu	Dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng TSCĐ hữu hình
I. Nguyên giá			
1. Số đầu năm	5.156.572.936	276.088.215	5.432.661.151
2. Tăng trong quý	-	-	-
3. Giảm trong quý	-	-	-
4. Số cuối quý 1	5.156.572.936	276.088.215	5.432.661.151
II. Hao mòn lũy kế			
1. Số đầu năm	3.190.263.182	213.672.323	3.403.935.505
2. Tăng trong quý	86.468.875	-	86.468.875
3. Giảm trong quý	-	-	-
4. Số cuối quý	3.276.732.057	213.672.323	3.490.404.380
III. Giá trị còn lại			
1. Số đầu năm	1.966.309.754	62.415.892	2.028.725.646
2. Số cuối quý	1.879.840.879	62.415.892	1.942.256.771

8. Tài sản cố định vô hình

Chỉ tiêu	Dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng TSCĐ hữu hình
I. Nguyên giá			
1. Số đầu năm	459.355.520	1.055.925.000	1.515.280.520
2. Tăng trong quý	-	-	-
3. Giảm trong quý	-	-	-
4. Số cuối quý	459.355.520	1.055.925.000	1.515.280.520
II. Hao mòn lũy kế			
1. Số đầu năm	279.345.748	399.302.572	678.483.320
2. Tăng trong quý	8.325.125	25.682.301	34.007.426
3. Giảm trong quý	-	-	-
4. Số cuối quý	287.670.873	424.984.873	712.490.746
III. Giá trị còn lại			
1. Số đầu năm	180.009.772	656.622.428	836.632.200
2. Số cuối quý	171.684.647	630.940.127	802.624.774

9. Chi phí trả trước dài hạn

Chỉ tiêu	Số đầu năm	Tăng trong quý	Kết chuyển chi phí trong quý	Số cuối Quý 1
Chi phí sửa chữa	70.571.385	-	-	70.571.385
Công cụ dụng cụ	12.059.286	-	-	12.059.286



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 30 tháng 06 năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cộng	82.630.671	8.481.000	111.546.082	82.630.671
------	------------	-----------	-------------	------------

10. Tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán

Tiền nộp ban đầu	507.115.884	507.115.884
Tiền nộp bổ sung hàng năm	96.483.128	96.483.128
Tiền lãi phân bổ hàng năm	182.284.720	182.284.720
Cộng	785.883.732	785.883.732

11. Vay và nợ ngắn hạn

	Số đầu năm	Vay trong kỳ	Thanh toán trong kỳ	Số cuối quý
Vũ Thị Hạnh	20.000.000.000	-	-	20.000.000.000
Cộng (*)	20.140.000.000	-	-	20.000.000.000

(*) *Vay ngắn hạn bà Vũ Thị Hạnh*

Hợp đồng:	Hợp đồng vay số 01/2012/HĐTD/VGS ngày 13/11/2012.
Thời hạn vay:	1 tháng.
Mục đích vay:	Bổ sung vốn lưu động.
Lãi suất:	10%/năm. Mức lãi suất phạt quá hạn là 16,5%.

12. Phải trả cho người bán

	Số cuối quý	Số đầu năm
Nguyễn Thị Phương Lan	46.970.000	-
Mai Chi Mai	601.524.379	-
Khách hàng khác	10.800.000	10.800.000
Cộng	659.294.379	10.800.000

13. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

Chỉ tiêu	Số đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Số cuối quý 1
Thuế GTGT hàng bán nội địa	80.099.756	-	-	80.099.756
Thuế thu nhập cá nhân	383.638.038	-	-	383.638.038
Các loại thuế khác	-	-	-	-
Thuế môn bài	-	-	-	-
Cộng	463.737.794	-	-	463.737.794

- **Thuế giá trị gia tăng**

Công ty áp dụng Luật thuế giá trị gia tăng hiện hành.

- Phương pháp tính thuế : Phương pháp khấu trừ

- Thuế suất áp dụng :

Hoạt động ứng trước tiền bán chứng khoán : 10%

Hoạt động môi giới chứng khoán, tư vấn : Không chịu thuế

- **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

- **Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo các qui định hiện hành.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 30 tháng 06 năm 2014
Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan Thuế. Do việc áp dụng Luật và các quy định về Thuế đối với nhiều loại chi phí khác nhau có thể được giải trình theo nhiều cách khác nhau. Số Thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan Thuế.

- Các khoản phải nộp khác:
Khoản phí môi trường phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh trong kỳ.

14. Chi phí phải trả

Trích trước chi phí lãi vay	1.296.637.808	1.296.637.808
Cộng	1.296.637.808	1.296.637.808

15. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán

	Số cuối quý 1	Số đầu năm
Phải trả trung tâm lưu ký chứng khoán	-	-

16. Phải trả hệ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu

Phải trả hệ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	312.478	67.030
Cộng	312.478	67.030

17. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

Kinh phí công đoàn	41.829.799	41.829.799
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	-	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác	1.202.717.187	1.202.717.187
Phải trả chi phí trước thành lập - Nguyễn Ngọc Thắng	124.780.000	124.780.000
Trần Phú Mỹ	1.154.780.000	1.230.000.000
Phải trả khác	6.107.388	6.107.388
Cộng	1.202.717.787	1.202.717.787

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 30 tháng 06 năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính

18. Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Tình hình tăng, giảm vốn chủ sở hữu

Số dư đầu năm	Vốn đầu tư của chủ sở hữu		Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (Lỗ lũy kế)		Cộng
	Số dư đầu năm	Lợi nhuận quý 2-2014	Số dư cuối quý 2-2014	Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu	
	35.000.000.000	(4.053.633.494)	30.946.366.506		
	-	706.733.821	706.733.821		
	35.000.000.000	3.346.899.673	31.653.100.327		

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Tỷ lệ sở hữu (%)	Cổ phiếu thường	Giá trị (VND)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Cổ phiếu thường	Giá trị (VND)
Công ty Đầu Tư – Tin học và Tư vấn xây dựng Phương Nam	20,00	700.000	7.000.000.000	20,00	700.000	7.000.000.000
Công ty TNHH Xây Dựng An Cư	20,00	700.000	7.000.000.000	20,00	700.000	7.000.000.000
Ông Mai Văn Công	15,00	525.000	5.250.000.000	15,00	525.000	5.250.000.000
Ông Châu Vinh Quang	15,00	525.000	5.250.000.000	15,00	525.000	5.250.000.000
Ông Nguyễn Bảo Thành	15,00	525.000	5.250.000.000	15,00	525.000	5.250.000.000
Ông Hoàng Biều	15,00	525.000	5.250.000.000	15,00	525.000	5.250.000.000
Cộng	100,00	3.500.000	35.000.000.000	100,00	3.500.000	35.000.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 30 tháng 06 năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	3.500.000	3.500.000
Số lượng cổ phiếu đã chào bán ra công chúng	3.500.000	3.500.000
Cổ phiếu phổ thông	3.500.000	3.500.000
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Cổ phiếu phổ thông	-	-
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	3.500.000	3.500.000
Cổ phiếu phổ thông	3.500.000	3.500.000
Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu phổ thông đang lưu hành là 10.000 đồng/ cổ phần.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:

	Quý này	Quý này năm trước
Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	8.226.678	5.464.614
Doanh thu tư vấn	-	-
Doanh thu khác	-	5.159.997
Doanh thu lãi hỗ trợ đầu tư chứng khoán	1.313.974.440	5.159.997
Doanh thu lãi tiền gửi ngân hàng	-	-
Doanh thu khác	-	-
Cộng	1.322.201.118	10.624.611
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
Doanh thu thuần	1.322.201.118	10.624.611

2. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí nhân viên quản lý	159.132.188	108.675.806
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	-	71.500.000
Chi phí khấu hao	120.476.301	158.358.314
Thuế, phí và lệ phí	-	3.000.000
Chi phí dự phòng	-	-
Chi phí thuê nhà	86.590.000	101.777.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	59.366.000	77.736.780
Chi phí bằng tiền khác	24.521.730	11.080.800
Cộng	450.086.214	532.128.700

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 30 tháng 06 năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)



Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 07 năm 2014

CHÂU VINH QUANG
Tổng Giám đốc

A handwritten signature in blue ink, appearing to be "Nguyễn Thị Cảnh".

NGUYỄN THỊ CẢNH
Phụ trách kế toán